

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**

Bản án số: 78/2026/HS-ST

Ngày 15 - 4 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quýt và bà Hoàng Thị Thắm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên tham gia phiên tòa:

- Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.
- Ông Nguyễn Khắc H – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2026/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2026/ QĐST – HPT ngày 15 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Ngọc T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1996.

Nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Số CCCD: 033096001744; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q và bà Đỗ Thị T1; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2025 đến ngày 11/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H - Có mặt.

2. Đỗ Văn D, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1986.

Nơi cư trú: thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Số CCCD: 033086010674; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N và bà Đỗ Thị M; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có; Nhân thân: ngày 21/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày

15/5/2019, chấp hành xong án phí ngày 05/4/2018; Năm 2012 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 23/4/2013. Năm 2020 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy theo diện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong 17/12/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 11/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H - Có mặt.

3. Võ Thanh H1, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1992.

Nơi cư trú: thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Số CCCD: 033092001313; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T2 và bà Đỗ Thị N1; Có vợ là Khương Thị H2 và 02 con: lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017 ; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 11/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H - Có mặt.

4. Đỗ Thị L, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: thôn Thiết Trụ, xã Mỹ Sở, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở: thôn Hồng Cầu, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên.

Số CCCD: 033194007215; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T3 và bà Đỗ Thị L1; Có chồng là Phạm Văn B và 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 11/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H - Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc T:**

Bà Nguyễn Thị Hoàng A – Luật sư – Công ty L2 – Đoàn Luật sư tỉnh H – Có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Khương Thị H2, sinh năm 1995; Trú tại: thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên – Vắng mặt.

***Những người làm chứng:**

- Ông Đỗ Văn H3, sinh năm 1975; Trú tại: thôn Q, xã N, tỉnh Hưng Yên – Vắng mặt.

- Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1963; Trú tại: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L:

Khoảng 15 giờ ngày 02/9/2025 Đỗ Văn D đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng. D sử dụng zalo tên “D” liên hệ với tài khoản zalo “Nhật Nh” của Đỗ Ngọc T, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên để đặt mua 01 gam ma túy đá, với giá tiền 800.000 đồng nhưng trả tiền sau. T đồng ý, sau đó D nhắn đến tài khoản zalo “Võ Thanh H1” của Võ Thanh H1, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên nhờ H1 đến gặp T lấy ma túy mang về để cùng sử dụng. Võ Thanh H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 14H5-7822 đi đến thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên, H1 sử dụng số điện thoại 0966.989.092 gọi vào số điện thoại của T 0338.999.596, T nói “*anh sang lấy ma túy cho anh D à*”, H1 bảo “*ừ, đang ở đâu anh ra lấy*”, T hẹn H1 ra khu vực nhà quán trang thuộc nghĩa trang T4, xã N, tỉnh Hưng Yên để đưa ma túy. H1 đi đến địa điểm hẹn T đưa cho H1 01 túi nilon màu trắng, có viền mép bấm màu đỏ, bên trong đựng chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. H1 cầm túi ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe quay lại thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên gặp D. D sử dụng tài khoản facebook “Dung D1” liên hệ với tài khoản facebook “Tồ iêu’ss” của Đỗ Thị L để rủ L cùng sử dụng ma túy tại phòng 204 Nhà N thôn Q, xã N, tỉnh Hưng Yên do L thuê thì L đồng ý, L nói đã có sẵn 1 chai nhựa được gắn coóng thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy đá. D rủ H1 đến phòng 204 nhà nghỉ H5, thôn Q, xã N, tỉnh Hưng Yên để cùng L sử dụng ma túy, H1 đồng ý. Khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, H1 điều khiển xe chở D đến nhà nghỉ H5 rồi lên phòng 204, khi vào phòng lúc này trong phòng có 1 mình L. L lấy từ dưới gầm giường ra các dụng cụ để sử dụng ma túy để lên mặt chiếc ghế nhựa màu xanh kê cạnh giường, gồm: 01 chai nhựa có gắn 01 coóng thủy tinh để trong 01 chiếc cốc màu cam và 01 ống nhựa; 01 chiếc bật lửa gas màu tím có gắn ống một đầu bằng nhựa và 01 đầu bằng kim loại; 01 ống nhựa màu xanh, có đầu vát nhọn. H1 lấy từ túi quần bên phải để ra giường túi ma túy đá mà D nhờ đi lấy, L dùng ống nhựa có đầu vát nhọn xúc một phần ma túy từ trong túi ma túy trên đồ vào trong coóng thủy tinh gắn trên chai nhựa; L đặt túi đựng số ma túy còn lại vào trong chiếc cốc dùng cố định chai nhựa. L dùng bật lửa hơi nóng coóng thủy tinh làm tan chảy ma túy, bốc khói ma túy lên thì H1 ngậm miệng vào ống nhựa gắn trên chai nhựa hút khói ma túy, tiếp đó đến D và L thay nhau ngậm miệng vào ống nhựa gắn trên chai nhựa để hút khói ma túy. Tiếp đến H1 dùng bật lửa hơi nóng coóng thủy tinh, làm bốc khói ma túy xong rồi để đấy, D tự cầm ống hút khói ma túy rồi đến L sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 15 cùng ngày, khi Đỗ Văn D, Võ Thanh H1, Đỗ Thị L vẫn đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Công an xã N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 đều khai số ma túy đá mà cả ba đã sử dụng và còn lại được cất ở túi nilon màu trắng, có viền mép bấm màu đỏ, kích thước (7x4)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng để trong chiếc cốc màu cam bị thu giữ của D là do D đặt mua ngày 02/9/2025 của Đỗ Ngọc T và nhờ Võ Thanh H1 đến lấy mang về để cùng nhau sử dụng.

Thu giữ tại mặt ghế nhựa màu xanh: 01 chiếc cốc nhựa màu cam, bên trong chiếc cốc nhựa có 01 túi nilon màu trắng, viền mép bấm màu đỏ, kích thước (7x4)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); 01 chai nhựa nắp màu xanh, trên nắp có 01 lỗ gắn 01 ống nhựa màu trắng đỏ dài 50cm và 01 lỗ gắn 01 coóng thủy tinh hình gấp khúc, đường kính 0,5cm, phần dài nhất dài 9cm, phần ngắn nhất dài 4cm, một đầu hình cầu đường kính 1,5cm, có lỗ hở, trong coóng thủy tinh có bấm dính chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M3); 01 ống nhựa màu xanh, dài 9,5cm, đường kính 1cm, có một đầu vát nhọn, bên trong bấm dính chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); 01 chiếc bật lửa gas, màu tím được gắn 01 ống dài 6,5 cm.

Thu giữ trên giường kê trong phòng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu đỏ, số IMEI 1: 861325045297719, Số IMEI 2: 861325045297701, lắp sim số 0973.560.940 của Đỗ Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số IMEI 1: 354741667165758, Số IMEI 2: 354741667243464, lắp sim số 0333.750.256 của Đỗ Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI1: 352924112925875, số IMEI2: 352924112924456, bên trong lắp 01 sim số 0966.989.092 của Võ Thanh H1.

Thu giữ tại khu vực để xe tầng 01 của nhà nghỉ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, số khung RLHJF 120X9Y502719, số máy: JC12E - 1505626, biển số: 14H5-7822 của Võ Thanh H1, trên xe không phát hiện đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L không phát hiện đồ vật, tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 1070/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1 có khối lượng là 0,800g (Không thấy tám không không gam) là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bấm dính trong đoạn ống nhựa màu xanh, trong niêm phong ghi ký hiệu M2, không xác định được khối lượng là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bấm dính trong chiếc coóng thủy tinh, trong niêm phong ghi ký hiệu M3, không xác định được khối lượng là ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định mẫu nước tiểu thu của Đỗ Văn D, Võ Thanh H1, Đỗ Thị L đều tìm thấy ma túy Methamphetamine (*bút lục số 184*). Xác minh tại địa phương Đỗ Văn D, Võ Thanh H1, Đỗ Thị L không thuộc diện quản lý theo Luật phòng chống ma túy, không thuộc diện theo Điều 256a Bộ luật Hình sự.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Ngọc T:

Khoảng tháng 7/2025, Đỗ Ngọc T có quen biết với một người nam giới khoảng 35 tuổi, không rõ tên tuổi địa chỉ ở đâu, T biết người này bán ma túy đá nên

khoảng hơn 18 giờ ngày 28/8/2025 Đỗ Ngọc T dùng điện thoại của mình liên lạc qua Z “Lò A Swon’m” để hỏi mua 10.000.000 đồng tiền ma túy đá thì người nam giới này đồng ý bán cho T. Sau đó người này gọi qua Z cho T nói để gói ma túy và cho T thêm 15 viên ma túy ngựa bọc trong túi nilon màu đen ở bụi cỏ rìa đường Quốc lộ 5A chiều hướng Hải Phòng – Hà Nội đoạn trước cổng Công ty B1 thuộc thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên và bảo Toàn tự đi ra lấy rồi để tiền mua ma túy vào vị trí để ma túy người này sẽ tự lấy. Sau đó T đi bộ ra vị trí mà người nam giới này chỉ dẫn thì T thấy 01 túi nilon màu đen, T cầm túi nilon bên trong có ma túy cất giấu trong người và để số tiền 10.000.000 đồng trong túi nilon màu đen tại vị trí bụi cỏ nơi đã lấy túi ma túy rồi đi về. Khi về phòng ngủ, T lấy số ma túy đá đựng trong túi nilon có viên bấm san sang 01 túi nilon có viên bấm khác để bán cho người khác kiểm lời, phần còn lại đổ vào 01 hộp nhựa màu đen có chữ OMETTA 3-6-9 cất đi cho đỡ chảy nước, còn 15 viên ma túy ngựa màu hồng người nam giới cho thêm thì T để sử dụng, nếu ai hỏi mua thì bán (T đã sử dụng 4 viên, còn 11 viên) và 02 chiếc cân điện tử cất tại các vị trí trong phòng ngủ. Đến khoảng 15 giờ ngày 02/9/2025, Đỗ Văn D sử dụng Zalo “D” liên hệ với T thông qua Z “Nhật Nh” để mua 1 túi ma túy đá (*D hỏi mua 01g tức 01 gam ma túy đá*) 800.000 đồng và bảo cho D nợ tiền khi nào có tiền sẽ trả sau. T đồng ý. Sau đó, D bảo Toàn tỷ nữa Võ Thanh H1 sang lấy thì đưa ma túy cho H1. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, H1 sử dụng số điện thoại 0966.989.092 gọi vào số điện thoại 0338.999.596 của T thì T hẹn H1 ra khu vực nhà quán trang thuộc nghĩa Trang T4, xã N, tỉnh Hưng Yên để đưa ma túy. T đi đến địa điểm đã hẹn gặp H1 đi xe máy đến, T đưa cho H1 01 túi nilon màu trắng, có viên mép bấm màu đỏ, bên trong đựng ma túy đá. H1 cầm túi ma túy rồi đi về.

Ngày 03/09/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Ngọc T thu giữ:

- Tại kệ gỗ để đồ cạnh ban thờ 01 hộp nhựa màu đen được dán mác có chữ OMETTA3-6-9 cao 07cm, đường kính 03cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (*niêm phong ký hiệu TOÀN 1*).

- Tại cửa sổ phía tây 01 túi nilon màu trắng có viên mép bấm màu đỏ, kích thước (12,5x08)cm, bên trong chứa:

- + 01 túi nilong màu trắng có viên mép bấm màu đỏ, kích thước (08x05)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;

- + 01 túi nilon màu trắng có viên mép bấm màu đỏ, kích thước (08x05)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;

- + 01 túi nilon màu trắng có viên mép bấm màu đỏ, kích thước (08x05)cm, bên trong chứa 09 viên nén màu đỏ, một mặt có chữ WY;

- + 01 túi nilon màu trắng có viên mép bấm màu đỏ, kích thước (08x05)cm, bên trong chứa 02 viên nén màu đỏ, một mặt có chữ WY (*đều niêm phong trong ký hiệu TOÀN 2*).

- Tại vị trí giường ngủ trong phòng phát hiện 01 cân điện tử màu đen trắng (niêm phong ký hiệu TOÀN 3).

- Tại vị trí cửa sổ phía Nam trong phòng phát hiện 01 cân điện tử màu trắng (niêm phong ký hiệu TOÀN 4).

Ngoài ra, quá trình làm việc Đỗ Ngọc T còn giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen bên trong lắp 01 sim số 0338.999.596.

- Bản kết luận giám định số 1083/KL-KTHS ngày 06/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu “TOÀN 1” có khối lượng là 25,919g (Hai năm phẩy chín một chín gam) là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng được ghi ký hiệu “TOÀN 2-1” trong niêm phong ghi ký hiệu “TOÀN 2” có tổng khối lượng là 4,760g (Bốn phẩy bảy sáu không gam) là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng viên nén màu đỏ được ghi ký hiệu “TOÀN 2-2” trong niêm phong ghi ký hiệu “TOÀN 2” có tổng khối lượng là 1,130g (Một phẩy một ba không gam) là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên chiếc cân điện tử màu đen trắng, trong niêm phong ghi ký hiệu “TOÀN 3” không xác định được khối lượng là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên chiếc cân điện tử màu trắng, trong niêm phong ghi ký hiệu “TOÀN 4” không xác định được khối lượng là ma túy loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm ma túy mẫu nước tiểu thu của Đỗ Ngọc T dương tính với ma túy Methamphetamine và MDMA (bút lục số 220). Xác minh tại địa phương Đỗ Ngọc T không thuộc diện quản lý theo Luật phòng chống ma túy, không thuộc diện theo Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo Đỗ Ngọc T, Đỗ Văn D, Võ Thanh H1, Đỗ Thị L, đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh; Biên bản khám xét; Kết luận giám định ma túy; Kết luận giám định mẫu nước tiểu; Biên bản kiểm tra điện thoại của Đỗ Ngọc T, Đỗ Văn D, Võ Thanh H1, Đỗ Thị L; lời khai của những người chứng kiến anh Đỗ Văn H3, sinh năm 1975, trú tại thôn Q, xã N, tỉnh Hưng Yên; ông Đỗ Văn S, sinh năm 1963, trú tại thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

*** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố các

bị can đều thành khẩn khai báo; bị can Đỗ Thị L có ông nội là liệt sỹ tại mặt trận phía Nam.

*** *Vật chứng, tài sản thu giữ:***

- 01 chiếc cốc nhựa màu cam bên trong có 01 túi nilon màu trắng, có viền mép màu đỏ kích thước 7x4cm bên trong chứa ma túy;

- 01 chai nhựa có nắp màu xanh trên nắp có 1 lỗ gắn 1 ống nhựa màu trắng đỏ dài 50cm và 1 lỗ gắn 1 coóng thủy tinh hình gấp khúc đường kính 0,5cm trong coóng thủy tinh;

- 01 ống nhựa màu xanh dài 9,5cm, đường kính 1cm có 1 đầu vát nhọn; 01 bát lửa ga màu tím gắn 01 ống dài 6,5cm;

- 01 điện thoại Vivo 1906 màu đỏ lắp sim 0973560940;

- 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh lắp sim 0333750256;

- 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng lắp sim số 0966989092; 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen biển số 14H5-7822.

- 01 hộp nhựa màu đen dán mác có chữ OMETTA 3-6-9 cao 07cm đường kính 03cm;

- 01 túi nilon màu trắng viền mép bấm màu đỏ kích thước 12,5x08cm bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng viền mép bấm màu đỏ kích thước 08x05cm;

- 01 túi nilon màu trắng có viền mép bấm màu đỏ kích thước 08x05cm;

- 01 túi nilon màu trắng có viền mép bấm màu đỏ kích thước 08x05cm chứa 09 viên nén màu đỏ một mặt có chữ WY;

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 08x05cm chứa 02 viên nén màu đỏ một mặt có chữ WY;

- 01 cân điện tử màu đen trắng kích thước 06x03x1,5cm; 01 cân điện tử màu trắng kích thước 12x06x02cm.

*** *Đối với các vấn đề khác có liên quan.***

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Ngọc T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với người đã bán ma túy cho Đỗ Ngọc T ngày 28/8/2025 tài khoản Zalo tên “*Lò A Swon'm*”. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra có văn bản đề nghị Công ty cổ phần T5 cung cấp thông tin chủ tài khoản, Công ty cổ phần T5 có văn bản trả lời không đủ thông tin nên không thể hỗ trợ cung cấp thông tin. Do không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không có căn cứ để xác minh xử lý.

- Đối với ông Đỗ Văn Q1, sinh năm 1970, trú tại thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên là chủ nhà nghỉ H5 ở thôn Q, xã N, tỉnh Hưng Yên. Quá trình điều tra xác

định, ông Đỗ Văn Q1 không bàn bạc, thoả thuận, không biết việc Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 204 của nhà nghỉ H5. Ông Q1 đã tích cực hợp tác với lực lượng Công an trong việc phát hiện, điều tra vụ án nên không xem xét xử lý đối với ông Đỗ Văn Q1 về hành vi để cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi do mình làm chủ, quản lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, số khung RLHJF 120X9Y502719, số máy: JC12E - 1505626, biển số 14H5-7822 thu giữ của Võ Thanh H1. Quá trình điều tra xác định khoảng đầu năm 2023 Đỗ Văn H4, sinh năm 1975 trú tại thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 14H5-7822. Số khung 120X9Y502719; số máy: JC12E-1505626 trên mạng xã hội không biết người bán, chủ xe là ai với giá 9.000.000 đồng, mua theo hình thức ship cod. Đỗ Văn H4 kiểm tra số khung số máy, đúng với đăng ký, rồi thanh toán tiền mặt và nhận xe không có giấy tờ mua bán, thủ tục sang tên. Đỗ Văn H4 sử dụng chiếc xe đến tháng 3/2025 nhờ Đỗ Văn D2 sinh năm 1989 ở thôn Q, xã N là thợ sửa xe bán hộ. Doanh bán cho Ngô Công Q2, sinh năm 1992 ở thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên 5.000.000 đồng. Ngày 09/3/2025, Ngô Công Q2 bán lại chiếc xe lại cho vợ chồng Võ Thanh H1 và Khương Thị H2 8.000.000 đồng có làm giấy mua bán viết tay chị H2 là người ký nhận xe. Chị H2 sử dụng chiếc xe trên đến chiều ngày 02/9/2025, chị H2 để xe ở nhà thì Võ Thanh H1 tự ý lấy xe đi, chị H2 không biết H1 đi đâu, làm gì với ai. Kết quả tra cứu biển số 14H5-7822; Số khung RLHJF 120X9Y502719, số máy: JC12E – 1505626 là của xe kiểu dáng WAVES, màu đen xám, chủ xe là Phạm Văn N2 ở T C - C - Quảng Ninh nay là Tô A, khu N, phường C, tỉnh Quảng Ninh, ông N2 đã chết năm 2020, anh Phạm Tuấn M1 (con trai ông N2) xác nhận bố anh có 1 xe mô tô WAVES, màu đen xám, biển số 14H5-7822 nhưng đã bán, không biết bán cho ai, khi nào. Kết quả tra cứu xe vật chứng: Không có trong dữ liệu xe vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSHY-P1 ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Võ Thanh H1 xác định: Chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen biển số 14H5-7822 là của vợ chồng bị cáo do vợ bị cáo là Khương Thị H2 đứng lên mua. Để đảm bảo quyền lợi cho gia đình bị cáo, nếu HĐXX trả lại chiếc xe trên thì đề nghị trả cho vợ bị cáo vì bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Ngọc T.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 16 năm đến 17 năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2025.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/2025.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/2025.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/2025.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 1083/KL – KTHS; 01 hộp bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 1070/KL – KTHS; 01 chiếc bật lửa ga, màu tím được gắn một ống dài 6,5cm gồm 01 đầu bằng nhựa và 01 đầu bằng kim loại.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại Vivo 1906 màu đỏ đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 12 màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại chị Khương Thị H2 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen biển số 14H5-7822.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

* Luật sư Nguyễn Thị Hoàng A bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc T phát biểu quan điểm: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã áp dụng đối với bị cáo. Về hình phạt, luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp: Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, mức hình phạt mà VKS đưa ra là phù hợp cho nên không có căn cứ chấp nhận về mức hình phạt mà người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; làm chứng...; Bản kết luận giám định số: 1070/KL – KTHS ngày 05/9/2025 và Bản kết luận giám định số: 1083/KL-KTHS ngày 06/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh H đối với mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong, là ma túy loại Methamphetamine và mẫu nước tiểu thu của các bị cáo đều dương tính với Methamphetamine. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 02/9/2025 tại phòng số 204 nhà nghỉ H5 thuộc thôn Q, xã N, tỉnh Hưng Yên, Công an xã N, tỉnh Hưng Yên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đỗ Văn D là người liên hệ đặt mua ma túy, khởi xướng việc sử dụng ma túy; Võ Thanh H1 là người được D nhờ đi lấy ma túy về rồi mang đến nhà nghỉ nơi Đỗ Thị L thuê, dùng bật lửa hơi nóng coóng thủy tinh để bốc khói ma túy cho D, L sử dụng; Đỗ Thị L là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ ma túy, xúc ma túy cho vào coóng, châm ma túy để D, H1, L sử dụng bằng hình thức hút khói ma túy vào trong cơ thể. Đỗ Ngọc T có hành vi mua ma túy loại Methamphetamine sau đó bán trái phép cho Đỗ Văn D 01gam ma túy với số tiền 800.000đ để Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Với

những hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe và trí tuệ của con người nhưng vì nhu cầu thỏa mãn cơn nghiện của bản thân vẫn bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Ngọc T, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội độc lập.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L, các bị cáo đã có sự tiếp nhận ý chí của nhau, cùng cố ý thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo D là người rủ rê, khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bảo bị cáo H1 đi lấy ma túy nên giữ vị trí, vai trò thứ nhất; Bị cáo Đỗ Thị L là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma túy, xúc ma túy cho vào coóng, châm ma túy để D, H1, L sử dụng nên giữ vị trí, vai trò thứ hai; Bị cáo H1 là người trực tiếp đi lấy ma túy nên giữ vị trí vai trò thứ ba.

Vì vậy, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

+ Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy nên không được coi là người có nhân thân tốt. Ngoài ra bị cáo D là người có nhân thân xấu, ngày 21/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 15/5/2019, chấp hành xong án phí ngày 05/4/2018; Năm 2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 23/4/2013; Năm bị 2020 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy theo diện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong 17/12/2022.

+ Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

+ Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo L có ông nội là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò đồng phạm về hành vi đã bị truy tố và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với các bị cáo, HĐXX xét thấy, đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo D đã từng bị kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có vị trí, vai trò thứ nhất nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H1 và bị cáo L. Bị cáo L giữ vị trí vai trò thứ hai nhưng bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L và bị cáo H1 bằng nhau và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại Iphone 12 màu đen; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh của bị cáo D; 01 điện thoại Vivo 1906 màu đỏ của bị cáo L và 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng của bị cáo H1. Xác định những chiếc điện thoại này các bị cáo đều sử dụng vào mục đích phạm tội, vì vậy sẽ cho tịch thu phát mại để sung ngân sách Nhà nước.

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo H1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 14H5-7822. Chiếc xe này do vợ chồng bị cáo mua lại, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan điều tra đã tra cứu chiếc xe trên không có thông tin trong dữ liệu xe vật chứng, sẽ trả lại bị cáo chiếc xe này. Qua điều tra xác định bị cáo không sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho vợ chồng bị cáo chiếc xe trên, hiện nay bị cáo đang phải đi chấp hành hình phạt tù, bị cáo đề nghị trả lại cho vợ bị cáo là chị Khương Thị H2 chiếc xe trên là phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho gia đình bị cáo nên được chấp nhận.

Đối với số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 1083/KL – KTHS; 01 hộp bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 1070/KL – KTHS; 01 chiếc bật lửa ga, màu tím được gắn một ống dài 6,5cm gồm 01 đầu bằng nhựa và 01 đầu bằng kim loại. Xác định đây là những vật chứng liên quan đến tội phạm không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Ngọc T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với người đã bán ma túy cho Đỗ Ngọc T ngày 28/8/2025 tài khoản Zalo tên “*Lò A Sơn'm*”. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra có văn bản đề nghị Công ty cổ phần T5 cung cấp thông tin chủ tài khoản, Công ty cổ phần T5 có văn bản trả lời không đủ thông tin nên không thể hỗ trợ cung cấp thông tin. Do không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không có căn cứ để xác minh xử lý.

- Đối với ông Đỗ Văn Q1, sinh năm 1970, trú tại thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên là chủ nhà nghỉ H5 ở thôn Q, xã N, tỉnh Hưng Yên. Quá trình điều tra xác định, ông Đỗ Văn Q1 không bán bạc, thoả thuận, không biết việc Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 204 của nhà nghỉ H5. Ông Q1 đã tích cực hợp tác với lực lượng Công an trong việc phát hiện, điều tra vụ án nên không xem xét xử lý đối với ông Đỗ Văn Q1 về hành vi để cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi do mình làm chủ, quản lý.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Ngọc T.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L (áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đỗ Thị L).

2. Về tội danh: Tuyên bố:

Bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo:

- Đỗ Ngọc T 16 (mười sáu) năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2025.

- Đỗ Văn D 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/2025.

- Võ Thanh H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/2025.

- Đỗ Thị L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/2025.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 1083/KL – KTHS; 01 hộp bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 1070/KL – KTHS; 01 chiếc bật lửa gas, màu tím được gắn một ống dài 6,5cm gồm 01 đầu bằng nhựa và 01 đầu bằng kim loại.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số TMEI 1: 354741667165758, số IMEI 2: 861325045297701 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu đỏ, số IMEI 1: 861325045297719, số IMEI 2: 861325045297701 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI 1: 352924112925875, số IMEI 2: 352924112924456 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, số IMEI: 359669606795994 đã qua sử dụng.

- Trả lại chị Khương Thị H2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, đeo biển kiểm soát: 14H5-7822, số khung: LHJF 120X9Y502719; số máy JC 12E – 1505626.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27/3/2026 giữa Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân khu vực 4 - Hưng Yên).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Ngọc T, Đỗ Văn D, Võ Thanh H1 và Đỗ Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án ./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 4 – Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Quyền

